

Số: /TB-UBND

Minh Khai, ngày tháng năm

THÔNG BÁO
Công khai kết quả thu quỹ phòng chống thiên tai năm 2024

Căn cứ Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 ngày 10/11/2022;
Căn cứ thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/3/2005 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn việc công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ NSNN và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân.

UBND Phường Minh Khai thông báo công khai kết quả thu quỹ phòng chống thiên tai trên địa bàn phường năm 2024 như sau:

1. Nội dung công khai: Công khai kết quả thu quỹ phòng chống thiên tai năm 2024 (Theo biểu chi tiết đính kèm).

2. Hình thức, địa điểm và thời gian công khai:

Đăng tải trên trang thông tin điện tử của phường và niêm yết công khai tại trụ sở UBND phường, nhà văn hóa tổ dân phố trong thời gian 30 ngày (kể từ ngày 21/8/2024 đến hết ngày 21/9/2024).

3. Trong thời gian công khai, nếu tập thể, cá nhân nào có ý kiến đề nghị gửi bằng văn bản tới UBND phường (qua bộ phận một cửa) để UBND phường kịp thời giải quyết.

UBND Phường thông báo để các tổ chức, cá nhân liên quan và nhân dân trong Phường được biết./.

Nơi nhận:

- Phòng TCKH Quận.
- TT ĐU-UBND-MTTQ.
- Trưởng các ban ngành đoàn thể;
- Tổ trưởng các TDP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Trọng Bình

**NƠI NIÊM YẾT
CÔNG KHAI :**

**KẾT QUẢ THU
GIÁ DỊCH VỤ
THU GOM,
VẬN CHUYỂN
RÁC THẢI SINH
HOẠT NĂM 2019**

UBND PHƯỜNG MINH KHAI

DANH SÁCH THU QUỸ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2024

TDP NGUYỄN XÁ 1

Đơn vị tính: Đồng

STT	Họ và tên	TDP	Quyển số	Số tiền/người	Số người	Tổng cộng
1	Trần Thị Lệ	Nguyễn Xá 1	1	10.000	1	10.000
2	Nguyễn Trọng Tuấn+Tuyết	Nguyễn Xá 1		10.000	2	20.000
3	Nguyễn Trọng Toàn	Nguyễn Xá 1		10.000	3	30.000
4	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Nguyễn Xá 1		10.000	2	20.000
5	Nguyễn Trọng Nguyên	Nguyễn Xá 1		10.000	1	10.000
6	Nguyễn Trọng Toàn	Nguyễn Xá 1		10.000	3	30.000
7	Hoàng Thị Thu Hương	Nguyễn Xá 1		10.000	1	10.000
8	Nguyễn Trọng Tuệ	Nguyễn Xá 1		10.000	1	10.000
9	Nguyễn Thị Duyên	Nguyễn Xá 1		10.000	1	10.000
10	Huỳnh Văn Quýt	Nguyễn Xá 1		10.000	1	10.000
11	Nguyễn Đình Thái	Nguyễn Xá 1		10.000	1	10.000
12	Nguyễn Thị Minh	Nguyễn Xá 1		10.000	1	10.000
13	Vũ Trọng Nhung+Hảo	Nguyễn Xá 1		10.000	2	20.000
14	Lại Thúy Kiều	Nguyễn Xá 1		10.000	1	10.000
15	Đinh Thị Bẩy+Chiến	Nguyễn Xá 1		10.000	2	20.000
16	Nguyễn Đình Tuyển+Thanh	Nguyễn Xá 1		10.000	2	20.000
17	Hoàng Ngọc Liên+Thanh	Nguyễn Xá 1		10.000	3	30.000
18	Vương Công Hòa+Duyên	Nguyễn Xá 1		10.000	2	20.000
19	Lê Thị Thanh	Nguyễn Xá 1		10.000	1	10.000
20	Lại Thị Thu	Nguyễn Xá 1		10.000	1	10.000
21	Văn Thị Huyền	Nguyễn Xá 1		10.000	1	10.000
22	Nguyễn Văn Canh+Vân	Nguyễn Xá 1		10.000	2	20.000
23	Đỗ Ngọc Tuấn+Khánh	Nguyễn Xá 1		10.000	2	20.000
24	Nguyễn Tất Hoan+Hoa	Nguyễn Xá 1		10.000	2	20.000
25	Nguyễn Trọng Hoàng+Hạnh	Nguyễn Xá 1		10.000	2	20.000
26	Phạm Thị Oanh+Chí	Nguyễn Xá 1		10.000	2	20.000
27	Nguyễn Thị Vân Anh	Nguyễn Xá 1		10.000	3	30.000
28	Hoàng Văn Hùng+Trang	Nguyễn Xá 1		10.000	2	20.000
29	Nguyễn Thị Lợi+Thắm	Nguyễn Xá 1		10.000	2	20.000
30	Nguyễn Trọng Xuyên	Nguyễn Xá 1		10.000	1	10.000
31	Nguyễn Thị Tuyết+Tùng	Nguyễn Xá 1		10.000	2	20.000
32	Đỗ Thị Tình	Nguyễn Xá 1		10.000	1	10.000
33	Nguyễn Trọng Phương	Nguyễn Xá 1		10.000	1	10.000
34	Nguyễn Đăng Thắng	Nguyễn Xá 1		10.000	3	30.000
35	Chu Đình Trường	Nguyễn Xá 1		10.000	1	10.000
36	Nguyễn Thị Chiến	Nguyễn Xá 1		10.000	1	10.000
37	Nguyễn Văn Nguyên	Nguyễn Xá 1		10.000	3	30.000
38	Nguyễn Tất Trịnh	Nguyễn Xá 1		10.000	3	30.000
39	Nguyễn Tất Nghĩa+Quyền	Nguyễn Xá 1		10.000	2	20.000
40	Hoàng Hồng Thắm	Nguyễn Xá 1		10.000	1	10.000
41	Nguyễn Cao Cường	Nguyễn Xá 1		10.000	1	10.000
42	Nguyễn Tiến Trương+Phiến	Nguyễn Xá 1		10.000	2	20.000
43	Nguyễn Trọng Long+Chín	Nguyễn Xá 1		10.000	2	20.000
44	Nguyễn Thị Liên+Mạnh	Nguyễn Xá 1		10.000	3	30.000
45	Tứ Thị Bích Hồng	Nguyễn Xá 1		10.000	1	10.000
46	Nguyễn Khắc Thục+Kim	Nguyễn Xá 1		10.000	2	20.000

47	Nguyễn Trọng Trường+Hương	Nguyên Xá 1		10.000	2	20.000
48	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nguyên Xá 1		10.000	1	10.000
49	Nguyễn Trọng Thành	Nguyên Xá 1		10.000	4	40.000
50	Lê Thị Thanh Tuyền	Nguyên Xá 1		10.000	1	10.000
51	Hoàng Kim Oanh	Nguyên Xá 1	2	10.000	1	10.000
52	Hoàng Thị Phúc	Nguyên Xá 1		10.000	1	10.000
53	Hoàng Mạnh Tuấn	Nguyên Xá 1		10.000	1	10.000
54	Nguyễn Thị Hiền+Đức	Nguyên Xá 1		10.000	2	20.000
55	Tô Thị Kỳ	Nguyên Xá 1		10.000	1	10.000
56	Tô Văn Hà+Nhật	Nguyên Xá 1		10.000	2	20.000
57	Nguyễn Thị Thúy	Nguyên Xá 1		10.000	1	10.000
58	Nguyễn Trọng Trung	Nguyên Xá 1		10.000	3	30.000
59	Nguyễn Đăng Mậu+Loan	Nguyên Xá 1		10.000	2	20.000
60	Lê Thị Thanh Mai	Nguyên Xá 1		10.000	1	10.000
61	Nguyễn Trọng Hải+Thu	Nguyên Xá 1		10.000	2	20.000
62	Nguyễn Đình Cường+Trang	Nguyên Xá 1		10.000	2	20.000
63	Nguyễn Trọng Thắng+Phương	Nguyên Xá 1		10.000	2	20.000
64	Nguyễn Trọng Tính	Nguyên Xá 1		10.000	2	20.000
65	Nguyễn Thị Lan Phương	Nguyên Xá 1		10.000	1	10.000
66	Nguyễn Văn Cường	Nguyên Xá 1		10.000	1	10.000
67	Nguyễn Thị Mão+Lương	Nguyên Xá 1		10.000	2	20.000
68	Trần Chí Tùng+Bách	Nguyên Xá 1		10.000	2	20.000
69	Nguyễn Văn Tiến	Nguyên Xá 1		10.000	1	10.000
70	Nguyễn Đăng Hiệp	Nguyên Xá 1		10.000	1	10.000
71	Lê Thị Hồng	Nguyên Xá 1		10.000	1	10.000
72	Hoàng Văn Thành+Quỳnh	Nguyên Xá 1		10.000	2	20.000
73	Nguyễn Thị Chiến	Nguyên Xá 1		10.000	1	10.000
74	Nguyễn Trọng Toàn	Nguyên Xá 1		10.000	1	10.000
75	Nguyễn Thị Hòa	Nguyên Xá 1		10.000	1	10.000
76	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nguyên Xá 1		10.000	2	20.000
77	Đỗ Văn Thắng+Xuân	Nguyên Xá 1		10.000	2	20.000
78	Mai Thị Lan	Nguyên Xá 1		10.000	1	10.000
79	Nguyễn Phương Anh	Nguyên Xá 1		10.000	1	10.000
80	Nguyễn Văn Khánh	Nguyên Xá 1		10.000	1	10.000
81	Nguyễn Thị Hòa	Nguyên Xá 1		10.000	1	10.000
82	Nguyễn Trọng Sử+Thắng	Nguyên Xá 1		10.000	2	20.000
83	Vương Bình Thạch	Nguyên Xá 1		10.000	1	10.000
84	Nguyễn Thị Thanh Nga	Nguyên Xá 1		10.000	1	10.000
85	Nguyễn Trọng Tiến	Nguyên Xá 1		10.000	1	10.000
86	Nguyễn Phương Hoa	Nguyên Xá 1		10.000	1	10.000
87	Kim Thị Lan	Nguyên Xá 1		10.000	1	10.000
88	Nguyễn Thị Hòa	Nguyên Xá 1		10.000	1	10.000
89	Nguyễn Trọng Thụy	Nguyên Xá 1		10.000	1	10.000
90	Hồ Chí Dũng+Yên	Nguyên Xá 1		10.000	2	20.000
Tổng					144	1.440.000

UBND PHƯỜNG MINH KHAI

**DANH SÁCH THU QUỸ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2024
TDP NGUYÊN XÁ 2**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Họ và tên	TDP	Quyển số	Số tiền/người	Số người	Tổng cộng
1	Nguyễn Thị Thực	Nguyên Xá 2	1	10.000	4	40.000
2	Lê Thị Lan	Nguyên Xá 2		10.000	1	10.000
3	Nguyễn Thị Phương	Nguyên Xá 2		10.000	3	30.000
4	Phạm Thị Thông	Nguyên Xá 2		10.000	1	10.000
5	Nguyễn Thị Thơm	Nguyên Xá 2		10.000	3	30.000
6	Nguyễn Tất Tiến	Nguyên Xá 2		10.000	1	10.000
7	Nguyễn Trọng Tôn	Nguyên Xá 2		10.000	1	10.000
8	Nguyễn Thị Xuân	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
9	Lê Thị Kim Thanh	Nguyên Xá 2		10.000	3	30.000
10	Hoàng Văn Đạt	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
11	Nguyễn Thị Minh	Nguyên Xá 2		10.000	1	10.000
12	Nguyễn Văn Xuân	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
13	Nguyễn Quốc Hùng	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
14	Nguyễn Tất Việt	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
15	Nguyễn Trọng Chiến	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
16	Nguyễn Kim Oanh	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
17	Phạm Thị Châm	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
18	Nguyễn Thúy Hương	Nguyên Xá 2		10.000	1	10.000
19	Vương Thành Trung	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
20	Vương Văn Lợi	Nguyên Xá 2		10.000	3	30.000
21	Vương Thành Vũ	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
22	Vương Thành Văn	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
23	Vũ Xuân Luyện	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
24	Đỗ Thị Oanh	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
25	Nguyễn Thị Mai	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
26	Vũ Thúy Hương	Nguyên Xá 2		10.000	1	10.000
27	Đồng Thị Gái	Nguyên Xá 2		10.000	1	10.000
28	Vũ Xuân Quyền	Nguyên Xá 2		10.000	4	40.000
29	Nguyễn Văn Viết	Nguyên Xá 2		10.000	3	30.000
30	Nguyễn Thị Hợi	Nguyên Xá 2		10.000	1	10.000
31	Nguyễn Thị Chung	Nguyên Xá 2		10.000	1	10.000
32	Vũ Tiến Lịch	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
33	Việt Hoa	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
34	Vũ Thái Bình	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
35	Nguyễn Thị Nguyên	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
36	Nguyễn Đức Tuấn	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
37	Nguyễn Thị Hồng Duyên	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
38	Nguyễn Văn Tráng	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
39	Vương Thị Mai	Nguyên Xá 2		10.000	1	10.000
40	Phạm Quỳnh Hoa	Nguyên Xá 2		10.000	1	10.000
41	Nguyễn Thùy Dương	Nguyên Xá 2		10.000	1	10.000
42	Lê Công Áng	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
43	Tô Thị Ngoan	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
44	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Nguyên Xá 2		10.000	1	10.000
45	Nguyễn Thị Nguyệt	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
46	Nguyễn Thị Minh Thúy	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
47	Nguyễn Quốc Hưng	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
48	Đỗ Văn Mạnh	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
49	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
50	Nguyễn Tất Kha	Nguyên Xá 2		10.000	1	10.000

51	Nguyễn Thị Bình	Nguyên Xá 2	2	10.000	2	20.000
52	Nguyễn Thị Thúy Hà	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
53	Nguyễn Thị Vân	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
54	Nguyễn Thị Mai	Nguyên Xá 2		10.000	3	30.000
55	Thái Thị Lan Hương	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
56	Nguyễn Thị Hoàn	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
57	Lê Thị Minh	Nguyên Xá 2		10.000	3	30.000
58	Nguyễn Thị Minh	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
59	Nguyễn Văn Tuấn	Nguyên Xá 2		10.000	4	40.000
60	Hoàng Thanh Trang	Nguyên Xá 2		10.000	1	10.000
61	Nguyễn Khắc Hường	Nguyên Xá 2		10.000	4	40.000
62	Trần Thị Kim Phượng	Nguyên Xá 2		10.000	1	10.000
63	Nguyễn Thị Hiên	Nguyên Xá 2		10.000	4	40.000
64	Nguyễn Thị Nguyên	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
65	Nguyễn Thị Mên	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
66	Nguyễn Thị Thắng	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
67	Chi Thị Bôn	Nguyên Xá 2		10.000	1	10.000
68	Nguyễn Thị Sơn	Nguyên Xá 2		10.000	3	30.000
69	Dương Văn Hiếu	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
70	Nguyễn Thị Mai	Nguyên Xá 2		10.000	1	10.000
71	Lê Thị Lượng	Nguyên Xá 2		10.000	1	10.000
72	Vương Văn Đạt	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
73	Nguyễn Thị Thi	Nguyên Xá 2		10.000	1	10.000
74	Nguyễn Thị Kim Phương	Nguyên Xá 2		10.000	1	10.000
75	Nguyễn Thị Huyền	Nguyên Xá 2		10.000	3	30.000
76	Nguyễn Thị Kim Miên	Nguyên Xá 2		10.000	3	30.000
77	Nguyễn Thị Ứng	Nguyên Xá 2		10.000	1	10.000
78	Nguyễn Trọng Định	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
79	Nguyễn Thị Phương Dung	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
80	Nguyễn Thị Sửu	Nguyên Xá 2		10.000	3	30.000
81	Nguyễn Thị Hào	Nguyên Xá 2		10.000	4	40.000
82	Nguyễn Trọng Lương	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
83	Nguyễn Khắc Hồng	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
84	Trần Song Tài	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
85	Nguyễn Khắc Chi	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
86	Nguyễn Thị Hương	Nguyên Xá 2		10.000	1	10.000
87	Chu Thị Thùy	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
88	Nguyễn Thị Sang	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
89	Hoàng Văn Trường	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
90	Trịnh Thị Minh Nguyệt	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
91	Đỗ Thị Quyên	Nguyên Xá 2		10.000	1	10.000
92	Nguyễn Văn Cường	Nguyên Xá 2		10.000	3	30.000
93	Vương Văn An	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
94	Vương Thị Nguyệt	Nguyên Xá 2		10.000	4	40.000
95	Nguyễn Thị Thủy	Nguyên Xá 2		10.000	1	10.000
96	Cao Thị Hải Yên	Nguyên Xá 2		10.000	1	10.000
97	Vũ Bình Minh	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
98	Vũ Hùng Cường	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
99	Nguyễn Trọng Đạt	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
100	Nguyễn Thị Hải Yên	Nguyên Xá 2		10.000	1	10.000
101	Nguyễn Xuân Yên	Nguyên Xá 2	3	10.000	1	10.000
102	Thạc Thị Hoa	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000

103	Nguyễn Văn Hạnh	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
104	Hà Thị Thủy	Nguyên Xá 2		10.000	1	10.000
105	Nguyễn Thị Thanh	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
106	Nguyễn Thị Minh Tú	Nguyên Xá 2		10.000	1	10.000
107	Nguyễn Đăng Văn	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
108	Nguyễn Đăng Vượng	Nguyên Xá 2		10.000	3	30.000
109	Nguyễn Văn Hải	Nguyên Xá 2		10.000	3	30.000
110	Mai Thị Hồng Vân	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
111	Nguyễn Thị Sự	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
112	Nguyễn Thị Thành	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
113	Nguyễn Thị Tâm	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
114	Nguyễn Thị Yến	Nguyên Xá 2		10.000	3	30.000
115	Nguyễn Thị Thúy	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
116	Tạ Thị Chung	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
117	Đỗ Thị Hương	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
118	Nguyễn Thị Dung	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
119	Nguyễn Tất Tuấn	Nguyên Xá 2		10.000	1	10.000
120	Vương Công Hoạt	Nguyên Xá 2		10.000	3	30.000
121	Hoàng Kim Dung	Nguyên Xá 2		10.000	1	10.000
122	Đỗ Mạnh Hùng	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
123	Khúc Diệu Hồng	Nguyên Xá 2		10.000	3	30.000
124	Nguyễn Văn Ninh	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
125	Nguyễn Trọng Thanh	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
126	Vương Công Huệ	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
127	Lương Thị Kim Liên	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
128	Nguyễn Tất Nam	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
129	Nguyễn Thị Thoa	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
130	Nguyễn Thị Chúc	Nguyên Xá 2		10.000	2	20.000
131	Vương Thị Lan	Nguyên Xá 2		10.000	3	30.000
Tổng					261	2.610.000

UBND PHƯỜNG MINH KHAI

DANH SÁCH THU QUỸ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2024

TDP NGUYỄN XÁ 3

Đơn vị tính: Đồng

STT	Họ và tên	TDP	Quyển số	Số tiền/người	Số người	Tổng cộng
1	Nguyễn Hữu Diệp	Nguyên Xá 3	1	10.000	1	10.000
2	Lê Thu Hương	Nguyên Xá 3		10.000	2	20.000
3	Vũ Thị Thảo	Nguyên Xá 3		10.000	2	20.000
4	Trần Thị Thanh Mai	Nguyên Xá 3		10.000	3	30.000
5	Lê Thúy Nga	Nguyên Xá 3		10.000	1	10.000

6	Lê Minh Kiên	Nguyên Xá 3		10.000	1	10.000
7	Nguyễn Văn Trung+Hà	Nguyên Xá 3		10.000	4	40.000
8	Nguyễn Văn Anh	Nguyên Xá 3		10.000	2	20.000
9	Phan Đình Sáng	Nguyên Xá 3		10.000	2	20.000
10	Lê Thị Nhâm	Nguyên Xá 3		10.000	2	20.000
11	Trần Đức Mạnh	Nguyên Xá 3		10.000	2	20.000
12	Phạm Thu Hiền	Nguyên Xá 3		10.000	2	20.000
13	Nguyễn Văn Minh	Nguyên Xá 3		10.000	1	10.000
14	Bùi Hữu Thìn	Nguyên Xá 3		10.000	1	10.000
15	Đỗ Thị Hồng Thỉnh	Nguyên Xá 3		10.000	1	10.000
16	Bùi Thị Bích Phượng	Nguyên Xá 3		10.000	1	10.000
17	Trần Quang Tùng	Nguyên Xá 3		10.000	1	10.000
18	Nguyễn Thế Thực	Nguyên Xá 3		10.000	1	10.000
19	Nguyễn Thị Hiền	Nguyên Xá 3		10.000	2	20.000
20	Bùi Hoàng Khôi	Nguyên Xá 3		10.000	2	20.000
21	Bùi Minh Sỹ	Nguyên Xá 3		10.000	2	20.000
22	Phạm Văn Thế	Nguyên Xá 3		10.000	2	20.000
23	Đỗ Đăng Hiền	Nguyên Xá 3		10.000	2	20.000
24	Nguyễn Ngọc Nguyên	Nguyên Xá 3		10.000	1	10.000
25	Nguyễn Đức Quân	Nguyên Xá 3		10.000	1	10.000
26	Lê Thị Hằng	Nguyên Xá 3		10.000	2	20.000
27	Đình Trọng Cường	Nguyên Xá 3		10.000	2	20.000
28	Nguyễn Đình Tú	Nguyên Xá 3		10.000	1	10.000
29	Bùi Quốc Cường	Nguyên Xá 3		10.000	1	10.000
30	Trịnh Thị Nguyệt	Nguyên Xá 3		10.000	4	40.000
31	Nguyễn Thị Hà Hải	Nguyên Xá 3		10.000	1	10.000
32	Trần Bình Quảng	Nguyên Xá 3		10.000	1	10.000
33	Nguyễn Thị Xuân	Nguyên Xá 3		10.000	1	10.000
34	Nguyễn Anh Nam	Nguyên Xá 3		10.000	1	10.000
35	Mạnh Hiền	Nguyên Xá 3		10.000	2	20.000
36	Nguyễn Thị Thúy	Nguyên Xá 3		10.000	4	40.000
37	Phan Trọng Việt	Nguyên Xá 3		10.000	1	10.000
38	Quách Hải Bắc	Nguyên Xá 3		10.000	1	10.000
39	Nguyễn Thị Ngọc Hải	Nguyên Xá 3		10.000	1	10.000
40	Nguyễn Trường Thành	Nguyên Xá 3		10.000	1	10.000
41	Nguyễn Tài Hiếu	Nguyên Xá 3		10.000	2	20.000
42	Phong Hường	Nguyên Xá 3		10.000	2	20.000
43	Lưu Xuân Đình	Nguyên Xá 3		10.000	1	10.000
44	Nguyễn Thị Hiền	Nguyên Xá 3		10.000	2	20.000
45	Kim Ngọc Quý	Nguyên Xá 3		10.000	1	10.000
46	Lê Đình Đức	Nguyên Xá 3		10.000	2	20.000
47	Nguyễn Bình Nhượng	Nguyên Xá 3		10.000	2	20.000
48	Nguyễn Thị Hồng Nhã	Nguyên Xá 3		10.000	2	20.000
49	Lê Văn Đông+Son	Nguyên Xá 3		10.000	2	20.000
50	Trần Ngọc Khôi	Nguyên Xá 3		10.000	1	10.000
51	Mai Văn Giang	Nguyên Xá 3	2	10.000	2	20.000
52	Bùi Thị Thúy	Nguyên Xá 3		10.000	1	10.000
53	Công Thị Thúy	Nguyên Xá 3		10.000	1	10.000
54	Nguyễn Việt Đức	Nguyên Xá 3		10.000	1	10.000
55	Hoàng Thị Dung	Nguyên Xá 3		10.000	1	10.000
56	Nguyễn Thị Nga+Đức	Nguyên Xá 3		10.000	2	20.000
57	Nguyễn Hoàng Hiệp+Tâm	Nguyên Xá 3		10.000	2	20.000

58	Lê Đức Thành+Hiền	Nguyên Xá 3		10.000	2	20.000
59	Hoàng Thị Luân	Nguyên Xá 3		10.000	1	10.000
60	Trương Thị Lan Anh+Tráng	Nguyên Xá 3		10.000	2	20.000
61	Võ Xuân Giang	Nguyên Xá 3		10.000	1	10.000
62	Nguyễn Thị Trang	Nguyên Xá 3		10.000	1	10.000
Tổng					100	1.000.000

UBND PHƯỜNG MINH KHAI
DANH SÁCH THU QUỸ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2024
TDP VĂN TRÌ 1

Đơn vị tính: Đồng

STT	Họ và tên	TDP	Quyển số	Số tiền/người	Số người	Tổng cộng
1	Đặng Kim Chung	Văn Trì 1	1	10.000	2	20.000
2	Lê Ngọc Triệu	Văn Trì 1		10.000	2	20.000
3	Nguyễn Trọng Hùng	Văn Trì 1		10.000	1	10.000
4	Nguyễn Văn Tâm	Văn Trì 1		10.000	2	20.000
5	Nguyễn Thị Xuyên	Văn Trì 1		10.000	1	10.000
6	Nguyễn Văn Vịnh	Văn Trì 1		10.000	2	20.000
7	Nguyễn Văn Quế	Văn Trì 1		10.000	5	50.000
8	Nguyễn Thị Nụ	Văn Trì 1		10.000	2	20.000
9	Nguyễn Trọng Tuấn	Văn Trì 1		10.000	2	20.000
10	Nguyễn Văn Huệ	Văn Trì 1		10.000	2	20.000

11	Nguyễn Hồng Tâm	Văn Trì 1		10.000	2	20.000
12	Nguyễn Trọng Long	Văn Trì 1		10.000	2	20.000
13	Nguyễn Văn Chanh	Văn Trì 1		10.000	2	20.000
14	Phạm Kim Chi	Văn Trì 1		10.000	2	20.000
15	Lê Hoàng Anh	Văn Trì 1		10.000	2	20.000
16	Nguyễn Thị Hồng Nhã	Văn Trì 1		10.000	1	10.000
17	Nguyễn Trung Hiếu	Văn Trì 1		10.000	2	20.000
18	Kim Hồ Điệp	Văn Trì 1		10.000	2	20.000
19	Nguyễn Văn Khuyến	Văn Trì 1		10.000	2	20.000
20	Trịnh Văn Tính	Văn Trì 1		10.000	1	10.000
21	Nguyễn Văn Dũng	Văn Trì 1		10.000	2	20.000
22	Nguyễn Minh Hải	Văn Trì 1		10.000	2	20.000
23	Nguyễn Thị Minh	Văn Trì 1		10.000	1	10.000
24	Trần Thị Tính	Văn Trì 1		10.000	1	10.000
25	Lê Văn Toán	Văn Trì 1		10.000	2	20.000
26	Nguyễn Việt Vy	Văn Trì 1		10.000	2	20.000
27	Vương Đình Toán	Văn Trì 1		10.000	2	20.000
28	Nguyễn Thị Hồng	Văn Trì 1		10.000	1	10.000
29	Nguyễn Phan Lương	Văn Trì 1		10.000	2	20.000
30	Nguyễn Bá Chiến	Văn Trì 1		10.000	2	20.000
31	Lê Quang Trung	Văn Trì 1		10.000	1	10.000
32	Nguyễn Văn Đức	Văn Trì 1		10.000	1	10.000
33	Đỗ Văn Khu	Văn Trì 1		10.000	2	20.000
34	Nguyễn Hồng Quân	Văn Trì 1		10.000	2	20.000
35	Nguyễn Minh Vương	Văn Trì 1		10.000	2	20.000
36	Nguyễn Việt Hoan	Văn Trì 1		10.000	1	10.000
37	Nguyễn Việt Đại	Văn Trì 1		10.000	2	20.000
38	Lê Thị Thu Hương	Văn Trì 1		10.000	1	10.000
39	Nguyễn Thế Hoàn	Văn Trì 1		10.000	2	20.000
Tổng cộng						700.000

UBND PHƯỜNG MINH KHAI

DANH SÁCH THU QUỸ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2024

TDP VĂN TRÌ 2

Đơn vị tính: Đồng

STT	Họ và tên	TDP	Quyển số	Số tiền/người	Số người	Tổng cộng
1	Đặng Văn Hùng	Văn Trì 2	1	10.000	2	20.000
2	Đặng Xuân Thắng	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
3	Trần Thị Thu Hằng	Văn Trì 2		10.000	3	30.000
4	Lê Thị Tú	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
5	Đoàn Thị Mỹ Linh	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
6	Vương Thu Thảo	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
7	Nguyễn Văn Hải	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
8	Nguyễn Phan Linh	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
9	Trần Thị Thanh Hào	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
10	Lê Văn Tuấn	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
11	Hà Mạnh Giới	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
12	Vương Thị Sang	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
13	Nguyễn Huyền Nhung	Văn Trì 2		10.000	2	20.000

14	Nguyễn Đăng Hữu	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
15	Trần Mỹ Toán	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
16	Hoàng Thị Thúy	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
17	Phạm Hòa Hưng	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
18	Nguyễn Thị Mai Loan	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
19	Nguyễn Đức Hạnh	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
20	Phạm Thanh Tùng	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
21	Phạm Quang Hưng	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
22	Nguyễn Tuấn Anh	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
23	Vũ Tất Huân	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
24	Vũ Tất Tuấn	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
25	Trần Mỹ Huân	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
26	Nguyễn Đức Phương	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
27	Nguyễn Trọng Trung	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
28	Bùi Khắc Thanh	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
29	Đinh Thị Tám	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
30	Nguyễn Văn Tuấn	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
31	Nguyễn Thế Tâm	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
32	Nguyễn Xuân Đạt	Văn Trì 2		10.000	5	50.000
33	Đặng Minh Tuấn, Mạnh	Văn Trì 2		10.000	4	40.000
34	Nguyễn Thị Nhiên	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
35	Nguyễn Thị Hồng	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
36	Đỗ Thanh Tùng	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
37	Phạm Văn Long	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
38	Nguyễn Anh Tuấn	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
39	Nguyễn Viết Thông+Thái	Văn Trì 2		10.000	4	40.000
40	Nguyễn Ngọc Long	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
41	Phạm Thị Nga	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
42	Nguyễn Vũ Hải	Văn Trì 2		10.000	3	30.000
43	Nguyễn Anh Tuấn	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
44	Vương Anh Tuấn	Văn Trì 2		10.000	3	30.000
45	Vương Mạnh Cường	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
46	Nguyễn Trọng Huy	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
47	Đàm Thị Thúy	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
48	Lê Chí Thành	Văn Trì 2		10.000	3	30.000
49	Vương Đình Hữu	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
50	Nguyễn Công Thanh	Văn Trì 2	2	10.000	2	20.000
51	Nguyễn Sỹ Khoa	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
52	Quách Xuân Thủy	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
53	Nguyễn Thị Lan Phương	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
54	Lê Thị Thanh Xuân	Văn Trì 2		10.000	3	30.000
55	Nguyễn Minh Hải	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
56	Lê Thị Hồng	Văn Trì 2		10.000	1	10.000
57	Nguyễn Minh Ngọc	Văn Trì 2		10.000	4	40.000
58	Nguyễn Trọng Tiến	Văn Trì 2		10.000	1	10.000
59	Nguyễn Đức Công	Văn Trì 2		10.000	3	30.000
60	Nguyễn Tiến Đạt	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
61	Nguyễn Trọng Lai	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
62	Lê Thị Hoàn	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
63	Dương Hồng Linh	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
64	Kiều Thị Thúy Nga	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
65	Nguyễn Thị Phấn	Văn Trì 2		10.000	1	10.000

66	Lương Văn Hưng	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
67	Đỗ Thị Thái	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
68	Nguyễn Trọng Hải	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
69	Nguyễn Ngọc Hậu	Văn Trì 2		10.000	4	40.000
70	Nguyễn Trọng Tài	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
71	Nguyễn Văn Thuyết	Văn Trì 2		10.000	1	10.000
72	Lê Văn Đoàn	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
73	Nguyễn Đạt Đăng	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
74	Đặng Thành Tuyên	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
75	Nguyễn Thị Hà Phương	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
76	Đặng Xuân Hưng	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
77	Nguyễn Tiến Việt	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
78	Nguyễn Trọng Phong	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
79	Nguyễn Quốc Cường	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
80	Đào Duy Hưng	Văn Trì 2		10.000	4	40.000
81	Nguyễn Văn Trường	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
82	Nguyễn Thị Hải Yên	Văn Trì 2		10.000	1	10.000
83	Nguyễn Thị Vân Anh	Văn Trì 2		10.000	1	10.000
84	Nguyễn Phan Duy Khánh	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
85	Nguyễn Thị Hạnh	Văn Trì 2		10.000	4	40.000
86	Nguyễn Minh Thủy	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
87	Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
88	Nguyễn Thị Bùi Phương	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
89	Đặng Thị Quyên	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
90	Ngô Thị Quy	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
91	Nguyễn Ngọc Quân	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
92	Vương Đình Mão	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
93	Nguyễn Trọng Lợi	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
94	Nguyễn Đức Chính	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
95	Lê Thị Tuyền	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
96	Nguyễn Thị Kim Oanh	Văn Trì 2	3	10.000	1	10.000
97	Nguyễn Thanh Thảo	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
98	Nguyễn Văn Linh	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
99	Nguyễn Viết Hiệp	Văn Trì 2		10.000	1	10.000
100	Vương Duy Trung	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
101	Vương Văn Sơn	Văn Trì 2		10.000	4	40.000
102	Vương Thị Quý	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
103	Vương Duy Anh	Văn Trì 2		10.000		20.000
104	Vương Văn Thắng	Văn Trì 2		10.000	4	40.000
105	Vương Thị Thủy	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
106	Nguyễn Trọng Thanh	Văn Trì 2		10.000	3	30.000
107	Nguyễn Thị Chang	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
108	Phạm Văn Công	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
109	Phùng Thị Hà	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
110	Phùng Tiến Đức	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
111	Ngô Quốc Tuấn	Văn Trì 2		10.000	4	40.000
112	Lê Phi Long	Văn Trì 2		10.000	1	10.000
113	Nguyễn Khắc Tâm	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
114	Nguyễn Thị Tài	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
115	Nguyễn Trọng Nguyên	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
116	Nguyễn Thị Thúy	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
117	Trần Thị Thúy Quỳnh	Văn Trì 2		10.000	2	20.000

118	Nguyễn Thanh Nam	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
119	Nguyễn Thị Huyền	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
120	Lưu Văn Huân	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
121	Nguyễn Thị Nguyệt Minh	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
122	Phạm Thị Oanh	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
123	Đỗ Thị Hoa	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
124	Nguyễn Thị Loan	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
125	Nguyễn Thị Thoa	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
126	Nguyễn Đình Hưng	Văn Trì 2		10.000	4	40.000
127	Nguyễn Văn Tuấn	Văn Trì 2		10.000	3	30.000
128	Nguyễn Hoàng Minh	Văn Trì 2		10.000	3	30.000
129	Nguyễn Thị Mai	Văn Trì 2		10.000	1	10.000
130	Nguyễn Văn Linh	Văn Trì 2		10.000	1	10.000
131	Phạm Thị Hương	Văn Trì 2		10.000	3	30.000
132	Trần Thị Mây	Văn Trì 2		10.000	5	50.000
133	Nguyễn Thị Lan Anh	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
134	Lê Trung Hiếu	Văn Trì 2		10.000	4	40.000
135	Vương Văn Sơn	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
136	Nguyễn Trọng Đạo	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
137	Nguyễn Hoàng Vân	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
138	Lại Thị Thủy	Văn Trì 2		10.000	5	50.000
139	Nguyễn Thị Hào	Văn Trì 2	4	10.000	2	20.000
140	Nguyễn Trọng	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
141	Nguyễn Thị Huyền Ly	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
142	Nguyễn Trọng Luân	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
143	Nguyễn Trọng Lân	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
144	Vương Đình Hải	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
145	Nguyễn Thị Thủy	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
146	Nguyễn Thị Minh Hằng	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
147	Nguyễn Thị Dung	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
148	Trần Thị Hồng	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
149	Bùi Thị Thu Huyền	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
150	Nguyễn Nhật Long	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
151	Nguyễn Xanh Bôn	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
152	Dương Đình Hiến	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
153	Nguyễn Đức Dương	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
154	Vương Đình Dân	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
155	Trần Văn Tráng	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
156	Nguyễn Trọng Khang	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
157	Đặng Thị Kim Dung	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
158	Hà Thị Lực	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
159	Vũ Thị Hoa	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
160	Liên Hào	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
161	Nguyễn Thị Linh	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
162	Lê Như Tới	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
163	Đồng Quốc Hà	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
164	Hoàng Thế Đường	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
165	Nguyễn Việt Mạnh	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
166	Mai Thị Oanh	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
167	Nguyễn Hồng Nhung	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
168	Nguyễn Văn Lợi	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
169	Cao Thị Mên	Văn Trì 2		10.000	2	20.000

170	Nguyễn Thị Thanh	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
171	Vương Văn Thắng	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
172	Phạm Thị Huế	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
173	Nguyễn Thị Thu Huyền	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
174	Nguyễn Huy Hoàn	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
175	Phạm Thị Hiền	Văn Trì 2		10.000	2	20.000
176	Nguyễn Trọng Thúy	Văn Trì 2		10.000	4	40.000
177	Nguyễn Thị Loan	Văn Trì 2		10.000	3	30.000

UBND PHƯỜNG MINH KHAI
DANH SÁCH THU QUỸ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2024
TDP VĂN TRÌ 3

Đơn vị tính: Đồng

STT	Họ và tên	TDP	Quyển số	Số tiền/người	Số người	Tổng cộng
1	Nguyễn Văn Mạnh	Văn Trì 3	1	10.000	5	50.000
2	Nguyễn Văn Khánh	Văn Trì 3		10.000	3	30.000
3	Nguyễn Đắc Hoàn	Văn Trì 3		10.000	3	30.000
4	Phạm Vũ Luận	Văn Trì 3		10.000	15	150.000
5	Nguyễn Đức Mạnh	Văn Trì 3		10.000	3	30.000
6	Nguyễn Xuân Lộc	Văn Trì 3		10.000	3	30.000
7	Đinh Xuân Nguyên	Văn Trì 3		10.000	20	200.000
8	Đinh Đắc Toàn	Văn Trì 3		10.000	3	30.000
9	Vũ Xuân Tuyển	Văn Trì 3		10.000	3	30.000
10	Nguyễn Huyền Trang	Văn Trì 3		10.000	3	30.000
11	Kim Văn Chung	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
12	Nguyễn Thị Hường	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
13	Nguyễn Văn Khuê	Văn Trì 3		10.000	3	30.000
14	Nguyễn Văn Tân	Văn Trì 3		10.000	4	40.000
15	Trần Văn Minh	Văn Trì 3		10.000	3	30.000
16	Phan Thị Thủy	Văn Trì 3		10.000	3	30.000
17	Khổng Minh Chiến	Văn Trì 3		10.000	3	30.000
18	Nguyễn Trọng Tuấn	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
19	Lê Thị Thu	Văn Trì 3		10.000	9	90.000
20	Nguyễn Phan Khánh	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
21	Phạm Văn Thiệu	Văn Trì 3		10.000	3	30.000
22	Nguyễn Văn Trường	Văn Trì 3		10.000	2	20.000

23	Nguyễn Khắc Huy	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
24	Trương Văn Anh	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
25	Nguyễn Văn Phước	Văn Trì 3		10.000	3	30.000
26	Nguyễn Đình Hà	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
27	Nguyễn Đức Trí	Văn Trì 3		10.000	3	30.000
28	Nguyễn Ngọc Tú	Văn Trì 3		10.000	3	30.000
29	Bá Thị Nhung	Văn Trì 3		10.000	3	30.000
30	Lê Thị Tuyền	Văn Trì 3		10.000	3	30.000
31	Lê Ngọc Thà	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
32	Lê Ngọc Thực	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
33	Trương Ngọc Dũng	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
34	Nam Anh	Văn Trì 3		10.000	3	30.000
35	Nguyễn Thị Hoa	Văn Trì 3		10.000	3	30.000
36	Phạm Văn Minh	Văn Trì 3		10.000	3	30.000
37	Bùi Thị Thái	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
38	Đào Văn Sỹ	Văn Trì 3		10.000	3	30.000
39	Ánh Tuyết	Văn Trì 3		10.000	3	30.000
40	Nguyễn Chí Quân	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
41	Nguyễn Việt Xuân	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
42	Nguyễn Văn Khánh	Văn Trì 3		10.000	1	10.000
43	Nguyễn Thị Luận	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
44	Nguyễn Văn Đức	Văn Trì 3		10.000	1	10.000
45	Nguyễn Thị Hạnh	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
46	Nguyễn Văn Mai	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
47	Nguyễn Văn Thắng	Văn Trì 3		10.000	1	10.000
48	Nguyễn Thị Loan, Cường	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
49	Lê Văn Đạt+Trang	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
50	Nguyễn Văn Nghĩa	Văn Trì 3		10.000	3	30.000
51	Nguyễn Trọng An	Văn Trì 3	2	10.000	1	10.000
52	Trần Đình Thắng	Văn Trì 3		10.000	20	200.000
53	Đỗ Thị Lượng	Văn Trì 3		10.000	1	10.000
54	Nguyễn Mạnh Tường	Văn Trì 3		10.000	1	30.000
55	Nguyễn Quốc Khánh	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
56	Phạm Thị Cường	Văn Trì 3		10.000	1	10.000
57	Nguyễn Văn Chiến	Văn Trì 3		10.000	1	10.000
58	Nguyễn Hoài Nam	Văn Trì 3		10.000	1	10.000
59	Nguyễn Văn Sớm	Văn Trì 3		10.000	1	20.000
60	Nguyễn Mạnh Hùng	Văn Trì 3		10.000	1	10.000
61	Nguyễn Tuấn Anh	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
62	Nguyễn Xuân Hòa	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
63	Vũ Thành Trung	Văn Trì 3		10.000	1	10.000
64	Vũ Thị Thoa	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
65	Nguyễn Đắc Tính	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
66	Nguyễn Việt Hợp	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
67	Lê Minh Giang	Văn Trì 3		10.000	1	10.000
68	Phạm Văn Hạnh	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
69	Đặng Xuân Mai	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
70	Nguyễn Thị Chiêu	Văn Trì 3		10.000	1	10.000
71	Lê Thị Thảo	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
72	Nguyễn Thị Quý	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
73	Hà Văn Tuyên	Văn Trì 3		10.000	3	30.000
74	Nguyễn Văn Ngọc	Văn Trì 3		10.000	2	20.000

75	Nguyễn Thị Lan	Văn Trì 3		10.000	1	10.000
76	Nguyễn Trọng Thuý	Văn Trì 3		10.000	1	10.000
77	Nguyễn Văn Quế	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
78	Lê Ngọc Anh	Văn Trì 3		10.000	1	10.000
79	Nguyễn Anh Vân	Văn Trì 3		10.000	3	30.000
80	Nguyễn Phúc Khánh	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
81	Nguyễn Văn Tiến	Văn Trì 3		10.000	1	10.000
82	Nguyễn Văn Quyết	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
83	Vũ Văn Tính	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
84	Vũ Văn Sáng	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
85	Nguyễn Thị Mây	Văn Trì 3		10.000	1	10.000
86	Nguyễn Đắc Thắng	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
87	Lê Thị Hòa	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
88	Nguyễn Trọng Bảo	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
89	Nguyễn Tiến Cường	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
90	Trịnh Viết Dũng	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
91	Nguyễn Thanh Hải	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
92	Vương Duy Lũy	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
93	Nguyễn Thị Sánh	Văn Trì 3		10.000	1	10.000
94	Nguyễn Văn Quân	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
95	Nguyễn Huy Cường	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
96	Nguyễn Mạnh Hùng	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
97	Hà Văn Đông	Văn Trì 3		10.000	1	10.000
98	Nguyễn Văn Hạ	Văn Trì 3		10.000	1	10.000
99	Nguyễn Ngọc Anh	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
100	Nguyễn Văn Tuyển	Văn Trì 3		10.000	1	10.000
101	Tô Văn Khánh	Văn Trì 3	3	10.000	2	20.000
102	Vương Ngọc Quỳnh	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
103	Ngô Hữu Chung	Văn Trì 3		10.000	1	10.000
104	Nguyễn Văn Mạnh	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
105	Nguyễn Văn Tài	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
106	Nguyễn Thị Khang	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
107	Hà Thị Thao	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
108	Nguyễn Thanh Định	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
109	Nguyễn Văn Vinh	Văn Trì 3		10.000	1	10.000
110	Vương Văn Hoàn	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
111	Lê Văn Dũng	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
112	Vương Thị Ngọc	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
113	Phạm Thị Thiên	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
114	Lê Văn Chiến	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
115	Nguyễn Hữu Xiêm	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
116	Nguyễn Thanh Liêm	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
117	Trương Văn Tân	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
118	Trần Thị Nga	Văn Trì 3		10.000	1	10.000
119	Dư Tiến Triển	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
120	Lê Văn Công	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
121	Nguyễn Thị Loan	Văn Trì 3		10.000	1	10.000
122	Loan+Bình	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
123	Lý	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
124	Dần+Hoàn	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
125	Phương + Tuyết	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
126	Tiến+Hương	Văn Trì 3		10.000	2	20.000

127	Kiều	Văn Trì 3		10.000	2	20.000
Tổng					313	3.160.000

UBND PHƯỜNG MINH KHAI
DANH SÁCH THU QUỸ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2024
TDP VĂN TRÌ 4

Đơn vị tính: Đồng

STT	Họ và tên	TDP	Quyển số	Số tiền/người	Số người	Tổng cộng
1	Nguyễn Thế Tuế	Văn Trì 4	1	10.000	2	20.000
2	Vương Đình Huyền	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
3	Trần Thị Dung	Văn Trì 4		10.000	1	10.000
4	Trần Đăng Mạnh	Văn Trì 4		10.000	1	10.000
5	Phạm Kim Cúc	Văn Trì 4		10.000	3	30.000
6	Vương Duy Chiến	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
7	Đặng Khắc Sang	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
8	Vương Thị Thu Hiền	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
9	Vương Thị Thủy	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
10	Trần Đăng Thành	Văn Trì 4		10.000	3	30.000
11	Trần Thị Bích Thủy	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
12	Quản Tất Đạt	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
13	Vương Duy Hùng	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
14	Hoàng Thị Lan	Văn Trì 4		10.000	1	10.000
15	Phạm Văn Thái	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
16	Lê Văn Dũng	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
17	Vương Trường Hải	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
18	Chu Văn Minh	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
19	Vương Duy Sinh	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
20	Vương Duy Tiết	Văn Trì 4		10.000	3	30.000
21	Nguyễn Phan Lanh	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
22	Nguyễn Phan Lang	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
23	Nguyễn Viêt Thành	Văn Trì 4		10.000	3	30.000
24	Nguyễn Trọng Tâm	Văn Trì 4		10.000	1	10.000
25	Nguyễn Văn Hồng	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
26	Lê Thị Nhung	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
27	Nguyễn Viêt Hiếu	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
28	Nguyễn Viêt Trung	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
29	Lê Hoài Nam	Văn Trì 4		10.000	2	20.000

30	Nguyễn Thanh Hải	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
31	Nguyễn Đức Biên	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
32	Nguyễn Văn Bắc	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
33	Nguyễn Văn Giang	Văn Trì 4		10.000	3	30.000
34	Nguyễn Viết Điệp	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
35	Nguyễn Thị Thêm	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
36	Nguyễn Viết Linh	Văn Trì 4		10.000	1	10.000
37	Nguyễn Đình Hưng	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
38	Nguyễn Văn Quyền	Văn Trì 4		10.000	3	30.000
39	Nguyễn Tuấn Anh	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
40	Nguyễn Trung Thành	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
41	Vương Đình Đức	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
42	Vương Đình Thắng	Văn Trì 4		10.000	3	30.000
43	Lê Thanh Tuấn	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
44	Chu Đăng Quyền	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
45	Nguyễn Viết Bình	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
46	Vương Đình Thi	Văn Trì 4		10.000	1	10.000
47	Đỗ Văn Minh	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
48	Nguyễn Văn Hùng	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
49	Nguyễn Hữu Tú	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
50	Nguyễn Ngọc Tiên Hậu	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
51	Vương Quốc Phương	Văn Trì 4	2	10.000	2	20.000
52	Nguyễn Đình Hiếu	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
53	Bùi Thị Tư	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
54	Mai Cảnh	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
55	Nguyễn Ngọc Phúc	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
56	Vương Thị Chanh	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
57	Nguyễn Thị Linh	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
58	Phùng Văn Vũ	Văn Trì 4		10.000	5	50.000
59	Nguyễn Tiến Dũng	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
60	Nguyễn Thị Thúy	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
61	Nguyễn Thị Ngọc	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
62	Nguyễn Thị Chung	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
63	Nguyễn Thị Đức	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
64	Nguyễn Đình Sơn	Văn Trì 4		10.000	1	10.000
65	Mai Đức Hoàn	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
66	Linh Văn Bình	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
67	Bùi Thị Mai	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
68	Nguyễn Thị Kim Chi	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
69	Nguyễn Công Sơn	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
70	Nguyễn Tiến Mạnh	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
71	Lý Xuân Hoàn	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
72	Nguyễn Thị Bình	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
73	Quách Lệ Thủy	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
74	Vương Duy Đức	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
75	Nguyễn Ngọc Thắng	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
76	Vương Duy Thịnh	Văn Trì 4		10.000	3	30.000
77	Hoàng Thị Nhung	Văn Trì 4		10.000	1	10.000
78	Đỗ Hữu Chính	Văn Trì 4		10.000	3	30.000
79	Lê Văn Phòng	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
80	Vũ Đức Tài	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
81	Nguyễn Đình Bính	Văn Trì 4		10.000	2	20.000

82	Nguyễn Ngọc Hưng	Văn Trì 4		10.000	1	10.000
83	Vương Duy Tiến	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
84	Vương Duy Mạnh	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
85	Nguyễn Việt Phong	Văn Trì 4		10.000	3	30.000
86	Nguyễn Ngọc Thương	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
87	Le Thị Hồng	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
88	Ngô Thị Lý	Văn Trì 4		10.000	1	10.000
89	Đào Anh Ngọc	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
90	Nguyễn Trí Toàn	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
91	Trần Văn Dũng	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
92	Hoàng Văn Bảo	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
93	Nguyễn Xuân Thành	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
94	Nguyễn Ngọc Tâm	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
95	Vũ Quốc Toàn	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
96	Nguyễn Hữu Tuấn	Văn Trì 4		10.000	1	10.000
97	Phạm Văn Linh	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
98	Vũ Đức Tiến	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
99	Nguyễn Việt Ân	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
100	Vương Đình Tiến	Văn Trì 4		10.000	1	10.000
101	Nguyễn Việt Thê	Văn Trì 4	3	10.000	2	20.000
102	Nguyễn Trí Nam	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
103	Nguyễn Việt Mạnh	Văn Trì 4		10.000	1	10.000
104	Nguyễn Mạnh Khang	Văn Trì 4		10.000	1	10.000
105	Nguyễn Việt Hải	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
106	Nguyễn Việt Chiến	Văn Trì 4		10.000	1	10.000
107	Nguyễn Việt Hoàng Hà	Văn Trì 4		10.000	1	10.000
108	Phạm Duy Hội	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
109	Quang Đạo	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
110	Phạm Thị Thanh Hương	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
111	Hoàng Xuân Dũng	Văn Trì 4		10.000	3	30.000
112	Nguyễn Ngọc Huyền	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
113	Nguyễn Việt Chiến	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
114	Nguyễn Thị Thu Huyền	Văn Trì 4		10.000	1	10.000
115	Nguyễn Việt Huệ	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
116	Nguyễn Văn Độ	Văn Trì 4		10.000	3	30.000
117	Nguyễn Xuân Giáp	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
118	Nguyễn Xuân Giáp	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
119	Nguyễn Văn Bính	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
120	Nguyễn Văn Dân	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
121	Vương Thị Ngọc	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
122	Hà Mạnh Lâm	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
123	Nguyễn Ngọc Công	Văn Trì 4		10.000	1	10.000
124	Nguyễn Ngọc Diện	Văn Trì 4		10.000	1	10.000
125	Nguyễn Huy Hoàng	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
126	Dương Thị Hồng	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
127	Nguyễn Việt Hà Vinh	Văn Trì 4		10.000	1	10.000
128	Nguyễn Thị Phương	Văn Trì 4		10.000	1	10.000
129	Nguyễn Việt Dũng	Văn Trì 4		10.000	1	10.000
130	Bùi Văn Giang	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
131	Lê Trần Hiếu	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
132	Phạm Quang Cường	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
133	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Văn Trì 4		10.000	2	20.000

134	Nguyễn Viết Bất	Văn Trì 4		10.000	3	30.000
135		Văn Trì 4		10.000	-	
136	Trần Mạnh Quỳnh	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
137	Nguyễn Thị Hường	Văn Trì 4		10.000	1	10.000
138	Leê Việt Hoa	Văn Trì 4		10.000	1	10.000
139	Vương Đình Thảo	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
140	Nguyễn Chí Thúc	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
141	Nguyễn Thị Hải Hà	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
142	Nguyễn Thị Thúy Hạnh	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
143	Cao Thị Thông	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
144	Vương Đình Hùng	Văn Trì 4		10.000	4	40.000
145	Nguyễn Văn Hiệp	Văn Trì 4		10.000	5	50.000
146	Nguyễn Hữu Hải	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
147	Nguyễn Thị Hương	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
148	Vương Thị Minh-Công	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
149	Nguyễn Văn Hiếu	Văn Trì 4		10.000	5	50.000
150	Nguyễn Thị Thu Hà	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
151	Đinh Thế Hiền	Văn Trì 4	4	10.000	1	10.000
152	Nguyễn Thị Nguyệt	Văn Trì 4		10.000	1	10.000
153	Nguyễn Viết Cao	Văn Trì 4		10.000	4	40.000
154	Nguyễn Viết Hưng	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
155	Nguyễn Viết Đức	Văn Trì 4		10.000	3	30.000
156	Nguyễn Thị Hường	Văn Trì 4		10.000	3	30.000
157	Nguyễn Trọng Dũng	Văn Trì 4		10.000	4	40.000
158	Nguyễn Viết Trung	Văn Trì 4		10.000	3	30.000
159	Nguyễn Viết Hoài Sơn	Văn Trì 4		10.000	1	10.000
160	Nguyễn Viết Cường	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
161	Nguyễn Viết Sinh	Văn Trì 4		10.000	3	30.000
162	Nguyễn Thu Huyền	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
163	Đỗ Văn Thư	Văn Trì 4		10.000	4	40.000
164	Nguyễn Thanh Tùng	Văn Trì 4		10.000	3	30.000
165	Nguyễn Thị Bích Vân	Văn Trì 4		10.000	3	30.000
166	Nguyễn Thanh Bình	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
167	Vương Văn Khôi	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
168	Nguyễn Đình Chiến	Văn Trì 4		10.000	4	40.000
169	Nguyễn Văn Khải	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
170	Nguyễn Thị Ngọc	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
171	Nguyễn Thị Hương	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
172	Nguyễn Mạnh Hùng	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
173	Đặng Văn Phụng	Văn Trì 4		10.000	1	10.000
174	Trần Thị Tuyết Nhung	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
175	Nguyễn Văn Dũng	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
176	Nguyễn Đình Dậu	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
177	Nguyễn Thị Xuân	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
178	Bùi Ngọc Viện	Văn Trì 4		10.000	2	20.000
Tổng						3.640.000

UBND PHƯỜNG MINH KHAI
DANH SÁCH THU QUỸ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2024
TDP PHÚC LÝ 1

Đơn vị tính: Đồng

STT	Họ và tên	TDP	Quyển số	Số tiền/người	Số người	Tổng cộng
1	Vương Duy Hùng	Phúc Lý 1	1	10.000	2	20.000
2	Trần Quang Huy	Phúc Lý 1		10.000	2	20.000
3	Nguyễn Thị Hà	Phúc Lý 1		10.000	2	20.000
4	Vương Duy Tuyên	Phúc Lý 1		10.000	2	20.000
5	Vương Duy Trọng	Phúc Lý 1		10.000	2	20.000
6	Vương Duy Mạnh	Phúc Lý 1		10.000	2	20.000
7	Vương Duy Thành	Phúc Lý 1		10.000	6	60.000
8	Trần Văn Thảo	Phúc Lý 1		10.000	6	60.000
9	Tùng+Luyến	Phúc Lý 1		10.000	3	30.000
10	Nguyễn Văn Mạnh	Phúc Lý 1		10.000	3	30.000
11	Nguyễn Văn Quang	Phúc Lý 1		10.000	2	20.000
12	Nguyễn Trung Thành	Phúc Lý 1		10.000	4	40.000
13	Nguyễn Văn Tú	Phúc Lý 1		10.000	2	20.000
14	Trần Đức Lũy	Phúc Lý 1		10.000	3	30.000
15	Nguyễn Thanh Phương	Phúc Lý 1		10.000	5	50.000
16	Nguyễn Văn Thông	Phúc Lý 1		10.000	3	30.000
17	Vương Thị Mai	Phúc Lý 1		10.000	2	20.000
18	Trần Văn Tôn	Phúc Lý 1		10.000	2	20.000
19	Vương Thị Kha	Phúc Lý 1		10.000	2	20.000
20	Nguyễn Văn Thanh	Phúc Lý 1		10.000	2	20.000
21	Nguyễn Ngọc Lộc	Phúc Lý 1		10.000	5	50.000
22	Vương Thị Duyên	Phúc Lý 1		10.000	2	20.000
23	Vương Duy Hưng	Phúc Lý 1		10.000	9	90.000
24	Vũ Đình Thu	Phúc Lý 1		10.000	2	20.000
25	Vương Duy Dũng	Phúc Lý 1		10.000	4	40.000
26	Vũ Đình Trường	Phúc Lý 1		10.000	4	40.000
27	Trần Văn Tiến	Phúc Lý 1		10.000	2	20.000
28	Vương Công Dương	Phúc Lý 1		10.000	4	40.000
29	Lê Anh Tuấn	Phúc Lý 1		10.000	2	20.000
30	Vương Trọng Phúc	Phúc Lý 1		10.000	2	20.000
31	Vương Duy Hùng	Phúc Lý 1		10.000	2	20.000
32	Vương Duy Tôn	Phúc Lý 1		10.000	3	30.000
33	Vương Việt Tiến	Phúc Lý 1		10.000	2	20.000
34	Vương Duy Bách	Phúc Lý 1		10.000	4	40.000
35	Vũ Đình Vinh	Phúc Lý 1		10.000	7	70.000
36	Vương Trí Ngọc	Phúc Lý 1		10.000	2	20.000
37	Nguyễn Hữu Tuấn	Phúc Lý 1		10.000	2	20.000
38	Nguyễn Ngọc Hải	Phúc Lý 1		10.000	2	20.000

39	Trần Văn Sen	Phúc Lý 1		10.000	5	50.000
40	Nguyễn Hữu Phương	Phúc Lý 1		10.000	2	20.000
41	Trần Văn Thiên	Phúc Lý 1		10.000	4	40.000
42	Vương Công Điền	Phúc Lý 1		10.000	3	30.000
43	Nguyễn Ngọc Khoa	Phúc Lý 1		10.000	4	40.000
44	Nguyễn Hữu Nhuận	Phúc Lý 1		10.000	2	20.000
45	Vương Duy Hùng	Phúc Lý 1		10.000	3	30.000
46	Vương Công Lực	Phúc Lý 1	2	10.000	4	40.000
47	Vũ Văn Cường	Phúc Lý 1		10.000	3	30.000
48	Nguyễn Ngọc Thi	Phúc Lý 1		10.000	3	30.000
49	Nguyễn Ngọc Nhung	Phúc Lý 1		10.000	3	30.000
50	Vương Duy Ngọc Diệp	Phúc Lý 1		10.000	2	20.000
51	Vương Công Chúc	Phúc Lý 1		10.000	5	51.000
52	Vương Công Diệp	Phúc Lý 1		10.000	2	20.000
53	Vương Công Khá	Phúc Lý 1		10.000	2	20.000
54	Vương Công Thảo	Phúc Lý 1		10.000	2	20.000
55	Trần Ngọc Quế	Phúc Lý 1		10.000	6	61.000
56	Nguyễn Văn Quyền	Phúc Lý 1		10.000	4	40.000
57	Vương Công Khang	Phúc Lý 1		10.000	2	20.000
58	Vương Duy Thắng	Phúc Lý 1		10.000	2	20.000
59	Nguyễn Mạnh Hà	Phúc Lý 1		10.000	2	20.000
60	Nguyễn Văn Quang	Phúc Lý 1		10.000	2	20.000
61	Đào Ngọc Khánh	Phúc Lý 1		10.000	2	20.000
62	Nguyễn Văn Quý	Phúc Lý 1		10.000	2	20.000
63	Nguyễn Ngọc Diệp	Phúc Lý 1		10.000	5	51.000
64	Nguyễn Việt Dung	Phúc Lý 1		10.000	2	20.000
65	Đặng Thị Huyền Trang	Phúc Lý 1		10.000	2	20.000
66	Đặng Quế Phi	Phúc Lý 1		10.000	2	20.000
67	Vương Thị Nga	Phúc Lý 1		10.000	1	10.000
68	Đặng Văn Cường	Phúc Lý 1		10.000	3	30.000
69	Vương Công Lý	Phúc Lý 1		10.000	5	51.000
70	Nguyễn Kim Dung	Phúc Lý 1		10.000	2	20.000
71	Chu Việt Mạnh	Phúc Lý 1		10.000	2	20.000
72	Đinh Thị Chung	Phúc Lý 1		10.000	2	20.000
73	Vương Công Nghĩa	Phúc Lý 1		10.000	6	61.000
74	Nguyễn Mạnh Hùng	Phúc Lý 1		10.000	2	20.000
75	Nguyễn Văn Mạnh	Phúc Lý 1		10.000	3	30.000
76	Nguyễn Gia Văn	Phúc Lý 1		10.000	2	20.000
77	Nguyễn Ngọc Trường	Phúc Lý 1		10.000	9	92.000
78	Vương Công Trọng	Phúc Lý 1		10.000	2	20.000
79	Nguyễn Tiến Vũ	Phúc Lý 1		10.000	2	20.000
80	Trần Văn Hà	Phúc Lý 1		10.000	1	10.000
81	Nguyễn Văn Vững	Phúc Lý 1		10.000	3	30.000
82	Trần Văn Anh	Phúc Lý 1		10.000	4	41.000
83	Trần Văn Luyện	Phúc Lý 1		10.000	4	40.000
84	Trần Văn Ngà	Phúc Lý 1		10.000	3	30.000
85	Vương Công Cường	Phúc Lý 1		10.000	2	20.000
86	Vương Thế Anh	Phúc Lý 1		10.000	2	20.000
87	Trần Văn Cương	Phúc Lý 1		10.000	2	20.000
88	Trần Văn Quyết	Phúc Lý 1		10.000	2	20.000
89	Vương Công Vũ	Phúc Lý 1		10.000	4	41.000
90	Nguyễn Văn Chuyên	Phúc Lý 1		10.000	4	40.000

91	Nguyễn Văn Hoan	Phúc Lý 1		10.000	3	30.000
92	Nguyễn Văn Lý	Phúc Lý 1		10.000	3	30.000
93	Nguyễn Trường Thanh	Phúc Lý 1		10.000	2	20.000
94	Đỗ Đắc Dũng	Phúc Lý 1		10.000	3	30.000
95	Trần Văn Trường	Phúc Lý 1		10.000	2	20.000
96	Nguyễn Ngọc Dung	Phúc Lý 1		10.000	2	20.000
97	Nguyễn Quang Sang	Phúc Lý 1		10.000	2	20.000
98	Trần Văn Đào	Phúc Lý 1		10.000	3	30.000
99	Nguyễn Hữu Phương	Phúc Lý 1		10.000	2	20.000
100	Nguyễn Thành Chung	Phúc Lý 1		10.000	4	41.000
Tổng					298	2.980.000

UBND PHƯỜNG MINH KHAI

DANH SÁCH THU QUỸ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2024

TDP PHÚC LÝ 2

Đơn vị tính: Đồng

STT	Họ và tên	TDP	Quyển số	Số tiền/người	Số người	Tổng cộng
1	Nguyễn Văn Đạt	Phúc Lý 2	1	10.000	2	20.000
2	Nguyễn Văn Cường	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
3	Nguyễn Văn Hòa	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
4	Phùng Văn Đô	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
5	Nguyễn Văn Xuân	Phúc Lý 2		10.000	4	40.000
6	Nguyễn Văn Tùng	Phúc Lý 2		10.000	4	40.000
7	Nguyễn Văn Lùng	Phúc Lý 2		10.000	8	80.000
8	Nguyễn Văn Biển	Phúc Lý 2		10.000	6	60.000
9	Nguyễn Ngọc Năng	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
10	Nguyễn Ngọc Hùng	Phúc Lý 2		10.000	6	60.000
11	Nguyễn Ngọc Anh	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
12	Nguyễn Ngọc Nhung	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
13	Nguyễn Văn Nam	Phúc Lý 2		10.000	4	40.000
14	Nguyễn Ngọc Tuyền	Phúc Lý 2		10.000	1	10.000
15	Nguyễn Văn Hợi	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
16	Nguyễn Thị Tình	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
17	Nguyễn Văn Trung	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
18	Nguyễn Văn Dũng	Phúc Lý 2		10.000	4	40.000
19	Nguyễn Văn Mạnh	Phúc Lý 2		10.000	1	10.000
20	Nguyễn Văn Long	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
21	Nguyễn Văn Chiến	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
22	Nguyễn Văn Hải	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
23	Nguyễn Văn Huy	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
24	Nguyễn Ngọc Tuyền	Phúc Lý 2		10.000	4	40.000
25	Nguyễn Toàn Trung	Phúc Lý 2		10.000	4	40.000
26	Hoàng Thị Thịnh	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
27	Nguyễn Văn Thi	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
28	Nguyễn Văn Lâm	Phúc Lý 2		10.000	4	40.000
29	Nguyễn Thị Hào	Phúc Lý 2		10.000	1	10.000
30	Nguyễn Văn Hưng	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
31	Nguyễn Văn Chiến	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
32	Nguyễn Thị Thái	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
33	Nguyễn Văn Ty	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
34	Nguyễn Thị Trang	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
35	Nguyễn Ngọc Hiền	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
36	Nguyễn Văn Vinh	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
37	Nguyễn Văn Sơn	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
38	Nguyễn Thị Hiền	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
39	Nguyễn Khắc Huy	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
40	Nguyễn Văn Thành	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
41	Giang Hải Nam	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
42	Nguyễn Văn Vinh	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
43	Nguyễn Thị Mai	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
44	Bùi Thị Ngân	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
45	Lương Ngọc Bích Loan	Phúc Lý 2		10.000	1	10.000

46	Bùi Anh Ly	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
47	Nguyễn Thị Kim Anh	Phúc Lý 2		10.000	1	10.000
48	Đinh Thị Châm	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
49	Nguyễn Trung Mạnh	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
50	Nguyễn Văn Hải	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
51	Lê Xuân Thành	Phúc Lý 2	2	10.000	2	20.000
52	Nguyễn Văn Hùng	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
53	Nguyễn Văn Hà	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
54	Nguyễn Việt Đức	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
55	Nguyễn Văn Hương	Phúc Lý 2		10.000	4	40.000
56	Nguyễn Văn Hường	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
57	Nguyễn Văn Dương	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
58	Nguyễn Quang Hưng	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
59	Nguyễn Văn Đạt	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
60	Nguyễn Văn Oanh	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
61	Nguyễn Văn Phúc	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
62	Nguyễn Văn Thúy	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
63	Nguyễn Văn Thắng	Phúc Lý 2		10.000	3	30.000
64	Nguyễn Văn Dương	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
65	Nguyễn Văn Diệp	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
66	Nguyễn Thị Hà	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
67	Nguyễn Văn Tuấn	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
68	Nguyễn Văn Ghi	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
69	Nguyễn Văn Mạnh	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
70	Nguyễn Thanh Sơn	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
71	Nguyễn Thị Nam	Phúc Lý 2		10.000	1	10.000
72	Nguyễn Văn Hiền	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
73	Nguyễn Thị Hằng	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
74	Nguyễn Văn Mạnh	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
75	Nguyễn Văn Cường	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
76	Gia Thị Don	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
77	Nguyễn Quang Đạo	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
78	Nguyễn Thị Đào	Phúc Lý 2		10.000	1	10.000
79	Nguyễn Xuân Thọ	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
80	Nguyễn Thị Nhị	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
81	Nguyễn Thị Cúc	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
82	Nguyễn Văn Kim	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
83	Nguyễn Văn Hạnh	Phúc Lý 2		10.000	6	60.000
84	Nguyễn Thị Mây	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
85	Nguyễn Văn Phúc	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
86	Nguyễn Thị Thúy	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
87	Nguyễn Văn Tuyền	Phúc Lý 2		10.000	4	40.000
88	Phạm Anh Tuấn	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
89	Phạm Văn Toàn	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
90	Ngô Thị Thủy	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
91	Nguyễn Thị Xứng	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
92	Nguyễn Ngọc Hồng Minh	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
93	Nguyễn Văn Chiến	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
94	Nguyễn Văn Tiến	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
95	Nguyễn Văn Thắng	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
96	Nguyễn Ngọc Cương	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
97	Đặng Đình Tá	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000

98	Nguyễn Văn Thiệp	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
99	Nguyễn Duy Long	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
100	Đào Văn Huy	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
101	Đoàn Văn Quang	Phúc Lý 2	3	10.000	2	20.000
102	Đào Minh Hải	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
103	Nguyễn Thị Lê Na	Phúc Lý 2		10.000	4	40.000
104	Đào Văn Hân	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
105	Đặng Thị Hương	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
106	Nguyễn Thanh Liêm	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
107	Nguyễn Văn Kỳ	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
108	Trần Hồng Duy	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
109	Nguyễn Văn Tín	Phúc Lý 2		10.000	4	40.000
110	Nguyễn Văn Điệp	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
111	Vương Công Tuyên	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
112	Vương Công Thanh	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
113	Vương Công Phần	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
114	Vương Công Tùng	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
115	Vương Công Biên	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
116	Vương Công Tuấn	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
117	Nguyễn Văn Chuẩn	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
118	Nguyễn Văn Toàn	Phúc Lý 2		10.000	1	10.000
119	Nguyễn Văn Cháng	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
120	Nguyễn Văn Anh	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
121	Nguyễn Gia Hồng	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
122	Trần Văn Tuấn	Phúc Lý 2		10.000	5	50.000
123	Trần Văn Duy	Phúc Lý 2	4	10.000	2	20.000
124	Đỗ Thị Tính	Phúc Lý 2		10.000	1	10.000
125	Trần Đức Quân	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
126	Chu Thị Vinh	Phúc Lý 2		10.000	1	10.000
127	Nguyễn Đức Mạnh	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
128	Nguyễn Hữu Lo	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
129	Nguyễn Đa Điệp	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
130	Nguyễn Văn Hưng	Phúc Lý 2		10.000	1	10.000
131	Nguyễn Đa Tiến	Phúc Lý 2		10.000	1	10.000
132	Vương Thị Hồng	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
133	Nguyễn Trường Nam	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
134	Vương Công Thiệu	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
135	Vương Công Phương	Phúc Lý 2		10.000	1	10.000
136	Vũ Đình Thạch	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
137	Nguyễn Gia Trung	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
138	Dương Văn Thiện	Phúc Lý 2		10.000	1	10.000
139	Vương Duy Lợi	Phúc Lý 2		10.000	1	10.000
140	Nguyễn Thị Hoa	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
141	Trần Văn Thắng	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
142	Nguyễn Gia Vượng	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
143	Trần Thị Lượng	Phúc Lý 2		10.000	1	10.000
144	Nguyễn Văn Dinh	Phúc Lý 2		10.000	1	10.000
145	Nguyễn Ngọc Hưởng	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
146	Nguyễn Tiến Dương	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
147	Trần Chí Phong	Phúc Lý 2		10.000	1	10.000
148	Vũ Thị Na	Phúc Lý 2		10.000	1	10.000
149	Nguyễn Gia Đào	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000

150	Nguyễn Thị Loan	Phúc Lý 2		10.000	1	10.000
151	Vũ Đình Nhi	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
152	Vũ Đình Hạ	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
153	Nguyễn Thị Nhân	Phúc Lý 2		10.000	1	10.000
154	Nguyễn Gia Trung	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
155	Vũ Xuân Thành	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
156	Nguyễn Gia Mến	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
157	Nguyễn Thị Thảo	Phúc Lý 2		10.000	1	10.000
158	Nguyễn Thị Thủy	Phúc Lý 2		10.000	1	10.000
159	Trần Văn Tuấn	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
160	Phạm Xuân Hiệp	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
161	Nguyễn Thị Tân	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
162	Nguyễn Quang Nghĩa	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
163	Bùi Văn Sơn	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
164	Nguyễn Thị Trang	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
165	Nguyễn Văn Sơn	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
166	Nguyễn Văn Duân	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
167	Nguyễn Gia Hồng	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
168	Vũ Hoài Nam	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
169	Nguyễn Văn Hợp	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
170	Nguyễn Văn Xanh	Phúc Lý 2		10.000	1	10.000
171	Nguyễn Thị Minh Hoa	Phúc Lý 2		10.000	1	10.000
172	Nguyễn Văn Hùng	Phúc Lý 2		10.000	2	20.000
Tổng					363	3.630.000

UBND PHƯỜNG MINH KHAI
DANH SÁCH THU QUỸ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2024
TDP PHÚC LÝ 3

Đơn vị tính: Đồng

STT	Họ và tên	TDP	Quyển số	Số tiền/người	Số người	Tổng cộng
1	Nguyễn Gia Ban	Phúc Lý 3	1	10.000	2	20.000
2	Nguyễn Gia Xuân	Phúc Lý 3		10.000	4	40.000

3	Nguyễn Ngọc Tập	Phúc Lý 3		10.000	4	40.000
4	Nguyễn Văn Minh	Phúc Lý 3		10.000	4	40.000
5	Nguyễn Xuân Biển	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
6	Nguyễn Ngọc Đại	Phúc Lý 3		10.000	4	40.000
7	Nguyễn Văn Tới	Phúc Lý 3		10.000	4	40.000
8	Nguyễn Văn Hồng	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
9	Nguyễn Thị Thảo	Phúc Lý 3		10.000	4	40.000
10	Nguyễn Xuân Bách	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
11	Tạ Hồng Cẩm	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
12	Nguyễn Thành Luân	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
13	Phuong Thị Tuyết	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
14	Chu Hữu Bắc	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
15	Nguyễn Ngọc Chiến	Phúc Lý 3		10.000	3	30.000
16	Nguyễn Trung Nguyên	Phúc Lý 3		10.000	3	30.000
17	Nguyễn Quảng Trường	Phúc Lý 3		10.000	3	30.000
18	Trần Văn Ngọc	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
19	Nguyễn Thị Loan	Phúc Lý 3		10.000	3	30.000
20	Nguyễn Thị Thủy	Phúc Lý 3		10.000	3	30.000
21	Nguyễn Thanh Hà	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
22	Nguyễn Đức Giang	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
23	Nguyễn Văn Quang	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
24	Nguyễn Văn Sơn	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
25	Vương Duy Việt	Phúc Lý 3		10.000	1	10.000
26	Vương Duy Trình	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
27	Nguyễn Văn Tuấn	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
28	Nguyễn Văn Tuấn	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
29	Vương Duy Chiến	Phúc Lý 3		10.000	3	30.000
30	Vương Duy Thắng	Phúc Lý 3		10.000	3	30.000
31	Nguyễn Văn Hùng	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
32	Nguyễn Văn Biển	Phúc Lý 3		10.000	4	40.000
33	Nguyễn Thị Đang	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
34	Vương Duy Hiếu	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
35	Vương Duy Lý	Phúc Lý 3		10.000	3	30.000
36	Nguyễn Gia Cường	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
37	Vương Duy Dương	Phúc Lý 3		10.000	4	40.000
38	Vương Duy Việt	Phúc Lý 3		10.000	4	40.000
39	Vương Thị Thanh	Phúc Lý 3		10.000	4	40.000
40	Nguyễn Văn Phụng	Phúc Lý 3		10.000	3	30.000
41	Nguyễn Văn Sơn	Phúc Lý 3		10.000	3	30.000
42	Nguyễn Thị Huệ	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
43	Nguyễn Văn Thắng	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
44		Phúc Lý 3		10.000	-	
45	Nguyễn Văn Thịnh	Phúc Lý 3		10.000	4	40.000
46	Vương Duy Điệp	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
47	Vương Duy Trung	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
48	Vương Duy Hải	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
49	Nguyễn Văn Phúc	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
50	Nguyễn Văn Hậu	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
51		Phúc Lý 3	2	10.000	3	30.000
52	Lê Mạnh Quân	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
53		Phúc Lý 3		10.000	1	10.000
54	Nguyễn Gia Chất	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000

55	Trần Thị Hồng Anh	Phúc Lý 3		10.000	1	10.000
56	Đào Công Thắng	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
57	Nguyễn Gia Định	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
58	Vương Duy Duy	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
59	Hoàng Trọng Hiếu	Phúc Lý 3		10.000	1	10.000
60	Chu Đức Vũ	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
61	Vương Duy Nam	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
62	Phạm Đức Hạnh	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
63	Trần Thị Hương	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
64	Nguyễn Văn Minh	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
65	Nguyễn Văn Bình	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
66	Nguyễn Mạnh Hải	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
67	Đỗ Đức Nghĩa	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
68	Vương Duy Hồng	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
69	Nguyễn Quang Tiến	Phúc Lý 3		10.000	1	10.000
70	Nguyễn Ngọc Ngân	Phúc Lý 3		10.000	1	10.000
71	Vương Duy Hưng	Phúc Lý 3		10.000	1	10.000
72	Nguyễn Văn Định	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
73	Vương Duy Hiền	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
74	Vương Duy Úy	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
75	Nguyễn Văn Thái	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
76	Nguyễn Thị Liên	Phúc Lý 3		10.000	1	10.000
77	Nguyễn Văn Chúc	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
78	Nguyễn Khắc Thắng	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
79	Nguyễn Văn Thắng	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
80	Trần Văn Tiệp	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
81	Nguyễn Ngọc Chụ	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
82	Nguyễn Văn Minh	Phúc Lý 3		10.000	3	30.000
83	Đỗ Văn Tiệp	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
84	Chương Công Thịnh	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
85	Đỗ Đức Ngọc	Phúc Lý 3		10.000	3	30.000
86	Trịnh Đức Triệu	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
87	Đinh Thị Vượng	Phúc Lý 3		10.000	1	10.000
88	Nguyễn Ngọc Hợp	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
89	Nguyễn Văn Hợi	Phúc Lý 3		10.000	1	10.000
90	Nguyễn Thị Thanh Xuân	Phúc Lý 3		10.000	3	30.000
91	Đỗ Đức Đa	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
92	Lê Viết Hùng	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
93	Nguyễn Đình Luật	Phúc Lý 3		10.000	3	30.000
94	Vương Công Dũng	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
95	Vương Thị Hương	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
96	Nguyễn Văn Lãng	Phúc Lý 3		10.000	1	10.000
97	Nguyễn Thị Gái	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
98	Phạm Đình Luân	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
99	Chu Đức Hải	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
100	Vương Duy Sơn	Phúc Lý 3		10.000	2	20.000
Tổng					224	2.240.000

UBND PHƯỜNG MINH KHAI
DANH SÁCH THU QUỸ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2024
TDP PHÚC LÝ 4

Đơn vị tính: Đồng

STT	Họ và tên	TDP	Quyển số	Số tiền/người	Số người	Tổng cộng
1	Ông bà Khang	Phúc Lý 4	1	10.000	2	20.000
2	Ông bà Khương	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
3	Ông bà Hào Bích	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
4	Ông bà Nhung Chuyên	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
5	Ông bà Hải Chí	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
6	Ông bà Vọng	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
7	Ông bà Đức	Phúc Lý 4		10.000	1	10.000
8	Ông bà Thủy	Phúc Lý 4		10.000	1	10.000
9	Ông bà Huyền	Phúc Lý 4		10.000	1	10.000

10	Ông bà Việt	Phúc Lý 4		10.000	1	10.000
11	Ông bà Hồng	Phúc Lý 4		10.000	1	10.000
12	Ông bà Thúy	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
13	Ông bà Quân	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
14	Ông bà Tập	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
15	Ông bà Luyện	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
16	Ông bà Lâm	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
17	Ông bà Sao	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
18	Ông bà Trường	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
19	Ông bà Luyện	Phúc Lý 4		10.000	1	10.000
20	Ông bà Chiến	Phúc Lý 4		10.000	1	10.000
21	Ông bà Chắt	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
22	Ông bà Hà	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
23	Ông bà Thành	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
24	Ông bà Bằng	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
25	Ông bà Minh	Phúc Lý 4		10.000	1	10.000
26	Ông bà Khuê	Phúc Lý 4		10.000	1	10.000
27	Ông bà Lâm	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
28	Ông bà Lâm	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
29	Ông bà Quang	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
30	Ông bà Độ	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
31	Ông bà Tính	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
32	Ông bà Mạnh	Phúc Lý 4		10.000	1	10.000
33	Ông bà Hoa	Phúc Lý 4		10.000	1	10.000
34	Ông bà Lăng	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
35	Ông bà Chuẩn	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
36	Ông bà Minh Ngọc	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
37	Ông bà Quang	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
38	Ông bà Hằng	Phúc Lý 4		10.000	1	10.000
39	Ông bà Thanh	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
40	Ông bà Hồng	Phúc Lý 4		10.000	1	10.000
41	Ông bà Tho	Phúc Lý 4		10.000	1	10.000
42	Ông bà Xuân	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
43	Ông bà Dũng	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
44	Ông bà Vân Tùng	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
45	Ông bà Chánh	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
46	Ông bà Tu	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
47	Ông bà Bá Tài	Phúc Lý 4		10.000	3	30.000
48	Ông bà Hải Thủy	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
49	Ông bà Trọng	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
50	Ông bà Bích Thủy	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
51	Ông bà Vọng	Phúc Lý 4	2	10.000	2	20.000
52	Ông bà Nga	Phúc Lý 4		10.000	1	10.000
53	Ông bà Chung	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
54	Ông bà Thắng Hương	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
55	Ông bà Vỹ	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
56	Ông bà Vịnh	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
57	Ông bà Hoàng	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
58	Ông bà Định	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
59	Ông bà Tiên	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
60	Ông bà Hà	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
61	Ông bà Huyền	Phúc Lý 4		10.000	1	10.000

62	Ông bà Đan	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
63	Ông bà Duyên	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
64	Ông bà Thông	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
65	Ông bà Ngôn	Phúc Lý 4		10.000	1	10.000
66	Trần Minh	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
67	Chu Thị Thúy	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
68	Đỗ Thị Oanh	Phúc Lý 4		10.000	1	10.000
69	Đỗ Đắc Hải	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
70	Nguyễn Thị Hoan	Phúc Lý 4		10.000	1	10.000
71	Nguyễn Thị Duyên	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
72	Ông bà Tới	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
73	Ông bà Thượng	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
74	Ông bà Đức	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
75	Ông bà Cấn	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
76	Ông bà Linh	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
77	Ông bà Hùng	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
78	Ông bà Môn Lam	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
79	Ông bà Ngọc	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
80	Ông bà Nga	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
81	Ông bà Loan	Phúc Lý 4		10.000	1	10.000
82	Ông bà Hùng	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
83	Ông bà Văn	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
84	Ông bà Sáng	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
85	Ông bà Thắng	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
86	Ông bà Mỹ	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
87	Ông bà Nguyên	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
88	Ông bà Việt	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
89	Ông bà Hải Anh	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
90	Ông bà Trường	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
91	Ông bà Giáp	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
92	Ông bà Chiến	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
93	Ông bà Thanh	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
94	Ông bà Đại	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
95	Ông bà Long	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
96	Ông bà Phượng	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
97	Ông bà Hà	Phúc Lý 4		10.000	1	10.000
98	Ông bà Tân	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
99	Ông bà Sơn	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
100	Ông bà Chung	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
101	Ông bà Tuyết	Phúc Lý 4	3	10.000	1	10.000
102	Ông bà Hùng	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
103	Ông bà Đạo	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
104	Ông bà Thanh Nhân	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
105	Ông bà Phượng	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
106	Ông bà Chiến	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
107	Ông bà Thanh	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
108	Ông bà Mạnh	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
109	Ông bà Thúy Nga	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
110	Ông bà Tập	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
111	Ông bà Ngọc Hà	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
112	Ông bà Khải	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
113	Ông bà Học	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000

114	Ông bà Quang	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
115	Ông bà Hải La	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
116	Quyết Trang	Phúc Lý 4		10.000	2	20.000
Tổng					170	2.110.000

UBND PHƯỜNG MINH KHAI
DANH SÁCH THU QUỸ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2024
TDP NGỌA LONG 1

Đơn vị tính: Đồng

STT	Họ và tên	TDP	Quyển số	Số tiền/người	Số người	Tổng cộng
1	Nguyễn Thị Phương Hoa	Ngọạ Long 1	1	10.000	2	20.000
2	Nguyễn Mạnh Toàn	Ngọạ Long 1		10.000	2	20.000
3	Lê Thị Tiếp	Ngọạ Long 1		10.000	2	20.000
4	Đậu Ngọc Dũng	Ngọạ Long 1		10.000	3	30.000
5	Vương Văn Lợi	Ngọạ Long 1		10.000	2	20.000
6	Phạm Trung Hiếu	Ngọạ Long 1		10.000	3	30.000
7	Nghiêm Minh Tuấn	Ngọạ Long 1		10.000	2	20.000
8	Nghiêm Minh Đức	Ngọạ Long 1		10.000	2	20.000
9	Đoàn Minh Thắng	Ngọạ Long 1		10.000	3	30.000
10	Nguyễn Văn Vịnh	Ngọạ Long 1		10.000	2	20.000
11	Nguyễn Thanh Bình	Ngọạ Long 1		10.000	2	20.000
12	Lê Văn Vẽ	Ngọạ Long 1		10.000	2	20.000
13	Lưu Thị Mai Trang	Ngọạ Long 1		10.000	3	30.000
14	Đinh Thị Miến	Ngọạ Long 1		10.000	2	20.000
15	Quách Thị Hạnh	Ngọạ Long 1		10.000	1	10.000
16	Bùi Thị Tút	Ngọạ Long 1		10.000	2	20.000

17	Vũ Thị Yến	Ngọa Long 1		10.000	10	100.000
18	Nguyễn Thị Bích Diệp	Ngọa Long 1		10.000	2	20.000
19	Nguyễn Thị Minh Huệ	Ngọa Long 1		10.000	2	20.000
20	Vĩ Quốc Toàn	Ngọa Long 1		10.000	3	30.000
21	Nguyễn Phạm Tuấn	Ngọa Long 1		10.000	3	30.000
22	Nguyễn Thị Thành	Ngọa Long 1		10.000	2	20.000
23	Trịnh Văn Mai	Ngọa Long 1		10.000	2	20.000
24	Trần Trung	Ngọa Long 1		10.000	2	20.000
25	Ngô Văn Chiến	Ngọa Long 1		10.000	2	20.000
26	Hoàng Chung	Ngọa Long 1		10.000	2	20.000
27	Tổng Thị Tình	Ngọa Long 1		10.000	2	20.000
28	Bùi Quốc Hào	Ngọa Long 1		10.000	4	40.000
29	Nguyễn Văn Toàn	Ngọa Long 1		10.000	2	20.000
30	Ngô Văn Tâm	Ngọa Long 1		10.000	4	40.000
31	Phạm Văn Mừng	Ngọa Long 1		10.000	2	20.000
32	Phạm Thị Thoa	Ngọa Long 1		10.000	2	20.000
33	Nguyễn Thị Tình	Ngọa Long 1		10.000	2	20.000
34	Vũ Văn Trinh	Ngọa Long 1		10.000	2	20.000
35	Lê Tiến Tú	Ngọa Long 1		10.000	2	20.000
36	Nguyễn Thị Hường	Ngọa Long 1		10.000	2	20.000
37	Nguyễn Đình Tâm	Ngọa Long 1		10.000	2	20.000
38	Nguyễn Thị Hương	Ngọa Long 1		10.000	2	20.000
39	Phạm Bá Toàn	Ngọa Long 1		10.000	3	30.000
40	Nguyễn Thị Thúy	Ngọa Long 1		10.000	4	40.000
41	Phạm Tuấn Linh	Ngọa Long 1		10.000	1	10.000
42	Nguyễn Mai Linh	Ngọa Long 1		10.000	2	20.000
43	Nghiêm Thị Xuân	Ngọa Long 1		10.000	2	20.000
44	Ngô Thành Vượng	Ngọa Long 1		10.000	2	20.000
45	Ngô Anh Đức	Ngọa Long 1		10.000	2	20.000
46	Đinh Thị Hòa	Ngọa Long 1		10.000	2	20.000
47	Trịnh Văn Khoản	Ngọa Long 1		10.000	3	30.000
48	Trần Thị Nhẹ	Ngọa Long 1		10.000	2	20.000
49	Lê Văn Tinh	Ngọa Long 1		10.000	3	30.000
50	Nguyễn Minh Tú	Ngọa Long 1		10.000	2	20.000
51	Phạm Văn Đương	Ngọa Long 1	2	10.000	3	30.000
52	Phạm Văn Ngọc	Ngọa Long 1		10.000	2	20.000
53	Vương Đình Thắng	Ngọa Long 1		10.000	3	30.000
54	Nguyễn Đình Tuấn	Ngọa Long 1		10.000	2	20.000
55	Nguyễn Đình Tính	Ngọa Long 1		10.000	2	20.000
56	Nguyễn Thị Hợi	Ngọa Long 1		10.000	2	20.000
57	Nguyễn Thị Mão	Ngọa Long 1		10.000	1	10.000
58	Vũ Xuân Vinh	Ngọa Long 1		10.000	3	30.000
59	Vương Xuân Ngọc	Ngọa Long 1		10.000	3	30.000
60	Vương Thị Thúy Nhung	Ngọa Long 1		10.000	2	20.000
61	Nguyễn Xuân Bách	Ngọa Long 1		10.000	2	20.000
62	Nguyễn Thị Phương Oanh	Ngọa Long 1		10.000	5	50.000
63	Nguyễn Trà Ly	Ngọa Long 1		10.000	4	40.000
Tổng					121	1.550.000

UBND PHƯỜNG MINH KHAI
DANH SÁCH THU QUỸ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2024
TDP NGỌA LONG 2

Đơn vị tính: Đồng

STT	Họ và tên	TDP	Quyển số	Số tiền/người	Số người	Tổng cộng
1	Trần Mai Oanh	Ngọạ Long 2	1	10.000	1	10.000
2	Phạm Văn Huân+Huyền	Ngọạ Long 2		10.000	2	20.000
3	Tạ Thị Lan Hương	Ngọạ Long 2		10.000	1	10.000
4	Nguyễn Thị Hạnh	Ngọạ Long 2		10.000	1	10.000
5	Phạm Văn Hiệp+Hương	Ngọạ Long 2		10.000	2	20.000
6	Trung+Dung	Ngọạ Long 2		10.000	2	20.000
7	Phạm Quang Trung	Ngọạ Long 2		10.000	1	10.000
8	Phạm Quang Tuấn	Ngọạ Long 2		10.000	1	10.000
9	Phạm Ngọc Hiền+Thắm	Ngọạ Long 2		10.000	2	20.000
10	Nguyễn Hồng Ngọc	Ngọạ Long 2		10.000	1	10.000
11	Hồ Việt Tuấn+Hòa	Ngọạ Long 2		10.000	2	20.000
12	Phạm Đình Chiêu	Ngọạ Long 2		10.000	3	30.000
13	Nguyễn Đức Toàn	Ngọạ Long 2		10.000	1	10.000
14	Nguyễn Thị Hòa	Ngọạ Long 2		10.000	3	30.000
15	Trần Quế Dũng	Ngọạ Long 2		10.000	1	10.000
16	Phạm Đình Chiêu	Ngọạ Long 2		10.000	3	30.000
17	Phạm Ngọc Đức	Ngọạ Long 2		10.000	1	10.000
18	Nguyễn Xuân Phúc	Ngọạ Long 2		10.000	1	10.000
19	Nguyễn Thu Hạnh	Ngọạ Long 2		10.000	1	10.000
20	Nguyễn Thị Lưu	Ngọạ Long 2		10.000	1	10.000
21	Phạm Văn Huân	Ngọạ Long 2	2	10.000	2	20.000

22	Nguyễn Thị Nụ	Ngọa Long 2		10.000	2	20.000
23	Phạm Thị Huyền	Ngọa Long 2		10.000	2	20.000
24	Nguyễn Đình Hưng	Ngọa Long 2		10.000	2	20.000
25	Nguyễn Đình Phúc	Ngọa Long 2		10.000	2	20.000
26	Phạm Tuấn	Ngọa Long 2		10.000	2	20.000
27	Hoàng Thị Liên	Ngọa Long 2		10.000	1	10.000
28	Nguyễn Thị Cúc	Ngọa Long 2		10.000	3	30.000
29	Thái Thị Thuận	Ngọa Long 2		10.000	3	30.000
30	Lại Phúc Thủy	Ngọa Long 2		10.000	3	30.000
31	Nguyễn Văn Hạ	Ngọa Long 2		10.000	5	50.000
32	Nguyễn Thị Thu Hương	Ngọa Long 2		10.000	2	20.000
33	Lã Thị Hạnh	Ngọa Long 2		10.000	2	20.000
34	Nguyễn Đình Vượng	Ngọa Long 2		10.000	3	30.000
35	Nguyễn Văn Thụ	Ngọa Long 2		10.000	2	20.000
36	Phạm Quốc Khánh	Ngọa Long 2		10.000	3	30.000
37	Trịnh Thị Thân	Ngọa Long 2		10.000	2	20.000
Tổng					72	720.000